

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **354** /QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày **20**

tháng 02 năm 2023
H. VIÊN
THỦY LỢI TAM ĐẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư, phát triển
năm 2023 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Lam Đảo**

Số: **220**
Ngày: **22/2/2023**
Chuyên: **Lam Đảo**
Số và ký hiệu HS:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng vốn Nhà nước vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30/01/2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước ;

Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách Nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 của HĐND tỉnh Vĩnh Phúc về hỗ trợ tiền sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 792/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư, phát triển 05 năm giai đoạn 2021- 2025 và năm 2021 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tam Đảo;

Căn cứ Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh về thực hiện bàn giao thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại phiếu trình số 86 của Văn phòng UBND tỉnh về nội dung Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2023 của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tam Đảo;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 164/TTr-SKHĐT ngày 27 tháng 12 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư, phát triển năm 2023 của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Tam Đảo, với nội dung sau:

1. Mục tiêu tổng quát

- Quản lý tài sản, công trình thủy lợi phải đảm bảo an toàn, khai thác có hiệu quả, phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp của các địa phương; thực hiện điều tiết giảm lũ, phòng chống lụt bão cho hạ du công trình nhằm giảm thiệt hại do mưa lũ gây ra;

- Tăng cường đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hệ thống thủy lợi để nâng cao chất lượng phục vụ;

- Tưới tiêu đảm bảo cho diện tích hợp đồng: Bám sát lịch thời vụ của tỉnh để có kế hoạch tưới tiêu phù hợp, đáp ứng nhu cầu sản xuất, góp phần nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng cho các xã, thị trấn trên địa bàn phục vụ. Áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để xây dựng kế hoạch tưới tiêu khoa học, tiết kiệm nước cho các hồ đập nhằm tạo nguồn nước phục vụ cho các dịch vụ khác;

- Mở rộng thêm lĩnh vực hoạt động các dịch vụ theo quy định của pháp luật nhằm tăng thêm doanh thu, đảm bảo đủ kinh phí để duy tu bảo dưỡng, vận hành hệ thống;

- Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phát triển sản xuất, kinh doanh nhằm mục đích tăng lợi nhuận, đảm bảo việc làm và nâng cao đời sống cho cán bộ và người lao động.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

a) Kế hoạch sản xuất, kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023 (Theo KH 5 năm tính giao tại QĐ 792/QĐ-UBND)	Thực hiện năm 2021	Ước thực hiện năm 2022	Xây dựng kế hoạch 2023
1	Tổng diện tích tưới, tiêu cấp nước	ha	17.777,04	27.137,36	26.369,35	26.038,41
2	Tổng doanh thu (có thuế)	Tr.đồng	17.344,09	21.782,88	18.595,50	17.772,64
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	30	10,82	10,3	10,07
4	Nộp ngân sách Nhà nước	Tr.đồng	520	860	540	520
5	Tổng số lao động	Người	125	107	90	95
6	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr.đồng	6,8	5,54	5,7	5,7

(Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

b) Kế hoạch đầu tư, phát triển

* Nguồn vốn ngân sách tỉnh

Năm 2023, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tam Đảo đã được UBND tỉnh giao kế hoạch đầu tư, phát triển là 17.799 triệu đồng cho 08 dự án tại Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 của UBND tỉnh, đề nghị Công ty tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

Hiện nay, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tam Đảo có 04 dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước 31/12/2022 và dự kiến quyết toán xong trong năm 2023; 12 dự án dự kiến khởi công mới trong năm 2023 (gồm: 01 dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư; 11 dự án đã được phê duyệt nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư).

* Nguồn vốn khấu hao của Công ty: Hiện Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tam Đảo có 01 dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng trước 31/12/2022 và chờ quyết toán. Sau khi có Quyết định phê duyệt quyết toán hoàn thành, Công ty có trách nhiệm bố trí nốt phần giá trị còn lại chưa thanh toán của dự án từ nguồn vốn khấu hao để thực hiện thanh quyết toán theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

3. Các giải pháp thực hiện

3.1. Giải pháp về tài chính

- Tăng cường quản lý tài chính, thường xuyên đôn đốc các đơn vị thực hiện đúng quy định, định mức chi phí và thực hiện các biện pháp tận thu, tiết kiệm chi phí, chống lãng phí. Việc đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm tài sản cố định phải đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

- Xây dựng đề án và áp dụng các biện pháp tưới tiết kiệm để có nguồn cấp nước cho các khu công nghiệp nhằm khai thác, mở rộng diện tích phục vụ để tăng doanh thu;

- Thực hiện tốt pháp luật thuế, kê khai và nộp NSNN, kịp thời các loại thuế, phí theo quy định. Chủ động kịp thời đề xuất, phối hợp với cơ quan thuế giải quyết các vướng mắc phát sinh về chính sách thuế đối với Công ty.

3.2. Giải pháp về sản xuất, kinh doanh

a) Công tác tưới tiêu

- Thành lập Ban chỉ đạo tưới tiêu năm 2023 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên;

- Thực hiện công tác quản lý nguồn nước chặt chẽ, cung cấp nước kịp thời, sử dụng các nguồn nước phải tiết kiệm, các Xí nghiệp Thủy lợi phải lập kế hoạch điều tiết nước cho từng hệ thống cụ thể với tinh thần tưới tiết kiệm, không để xảy ra hạn hán. Tăng cường các biện pháp tưới tiêu khoa học tiết kiệm nước để mở rộng diện tích tưới và đáp ứng nhu cầu cấp nước, tưới tiêu phục vụ sản xuất;

- Chủ động phương án chống hạn cho toàn Công ty, sẵn sàng đối phó khi có hạn hán xảy ra;

- Tiếp tục điều tra diện tích tưới của các xã, nắm chắc diện tích phục vụ.

b) Công tác phòng chống lụt bão

- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý công trình theo đúng quy định đảm bảo an toàn hồ đập;

- Tổ chức kiểm tra công trình trước mùa mưa lũ, làm tốt công tác kiểm định an toàn đập nhằm đánh giá sự an toàn công trình để có biện pháp quản lý;

- Thành lập Ban chỉ huy PCTT&TKCN cho các hồ chứa. Xây dựng phương án PCTT&TKCN các hồ chứa trên địa bàn Công ty quản lý. Tăng cường trực 24/24h khi có mưa bão nhất là tại đầu mối hồ đập, để theo dõi diễn biến thời tiết, thiên tai, quan trắc mực nước để có biện pháp xử lý kịp thời, hạn chế thiệt hại do mưa lũ gây ra;

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong triển khai thực hiện công tác PCTT&TKCN.

c) Về Marketing phát triển thị trường, phát triển một số ngành nghề lĩnh vực kinh doanh khác

- Căn cứ vào diện tích rà soát hàng năm của các xã, các Xí nghiệp thực hiện ký hợp đồng với các đơn vị dùng nước để có kế hoạch phục vụ tưới, tiêu;
- Mở rộng đa ngành nghề kinh doanh đảm bảo ổn định đời sống CBCNV;
- Các hoạt động kinh doanh khác chủ động tìm kiếm việc bên ngoài để tăng doanh thu cho Công ty và thu nhập cho người lao động.

d) Đổi mới công nghệ, kỹ thuật sản xuất

- Từng bước áp dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý, khai thác, vận hành hồ đập, trạm bơm;
- Áp dụng biện pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng xuất lao động, tiết kiệm chi phí.

3.3. Giải pháp sắp xếp tổ chức bộ máy; thu hút, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực

- Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức, sắp xếp bố trí lại lực lượng lao động cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng bộ phận, từng hệ thống công trình đảm bảo hoạt động có hiệu quả;
- Tăng cường cho cán bộ dự các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ của ngành tổ chức nhằm tiếp cận và ứng dụng được các tiến bộ khoa học công nghệ mới; bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho công nhân.

3.4. Giải pháp về phối hợp thực hiện hiệu quả các ngành kinh doanh chính và các ngành nghề kinh doanh khác

- Quản lý điều hành phải bám sát nhiệm vụ được giao; phải tuân thủ sự chỉ đạo của cấp trên; phải dự báo được tình hình để có phương án điều hành hợp lý;
- Các Xí nghiệp trực thuộc phải duy trì chế độ trực, báo cáo định kỳ đều đặn để nắm bắt tình hình và triển khai nhiệm vụ;
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở về thực hiện các chủ trương biện pháp đề ra;
- Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh nhanh và chính xác đảm bảo sản xuất ổn định, đặc biệt là trong công tác phòng chống thiên tai và TKCN;
- Các phòng chuyên môn phải làm tốt công tác tham mưu, phải sâu sát cơ sở để nắm bắt thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời, giúp lãnh đạo điều hành sản xuất.

3.5. Giải pháp nâng cao hiệu quả đầu tư

a) Công tác xây dựng cơ bản

- Thực hiện hiệu quả, đúng quy trình, thủ tục đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành. Tăng cường kiểm tra giám sát các công trình XD/CB, thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng, kỹ thuật, mỹ thuật;

- Tiếp tục đề nghị UBND tỉnh đầu tư cải tạo nâng cấp các trạm bơm điện, các hồ đập nhỏ, các vai đập ngang suối để khắc phục các diện tích còn khó khăn về nước, đảm bảo an toàn công trình.

b) Công tác quản lý, sửa chữa công trình

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát công trình thủy lợi nhằm kịp thời phát hiện việc vi phạm, lấn chiếm công trình, phát hiện các công trình bị đổ, vỡ, hư hỏng, bồi lắng để có biện pháp triển khai nạo vét, sửa chữa, đảm bảo phục vụ sản xuất. Ưu tiên đầu tư sửa chữa các công trình cấp thiết, mất nước, có ý kiến cử tri, trong đó chú trọng nghiên cứu áp dụng các giải pháp kỹ thuật nhằm phát huy hiệu quả công trình, tiết kiệm chi phí, đảm bảo an toàn;

- Xây dựng và rà soát, điều chỉnh các định mức duy tu bảo dưỡng công trình để tiến tới lập kế hoạch duy tu bảo dưỡng hàng năm sát với thực tế, phù hợp với điều kiện làm việc. Tính toán xác định mức tiêu thụ cho từng vùng, từng vụ để tiến tới lập kế hoạch tiêu thụ điện năng, kế hoạch tưới tiêu khoa học sát với thực tế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì theo dõi, giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh và giám sát việc thực hiện các dự án đầu tư, phát triển của Công ty; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong việc đánh giá, thẩm định, xem xét đề xuất, báo cáo UBND tỉnh giải quyết các đề nghị của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Tam Đảo.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thuế tỉnh và các cơ quan đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn quản lý, sử dụng vốn và tài sản Nhà nước tại Công ty đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật; thẩm định các nội dung đề nghị của Công ty có liên quan đến tài chính, tài sản, quản lý, sử dụng NSNN trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nội vụ thẩm định các nội dung báo cáo, đề nghị của Công ty liên quan đến tiền lương, lao động, việc làm... tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra việc thực hiện chế độ tiền lương và chính sách liên quan người lao động theo quy định.

4. Giao các Sở, ban, ngành, đoàn thể; UBND các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao tạo điều kiện hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ với Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Tam Đảo thúc đẩy hoạt động kinh doanh và triển khai hoàn thành Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư, phát triển hàng năm.

5. Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tam Đảo:

- Chịu trách nhiệm hoàn toàn trước chủ sở hữu và pháp luật về tính chính xác, trung thực của nội dung Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư, phát triển năm 2023; Tự chịu trách nhiệm về tính hiệu quả đầu tư các dự án đầu tư, phát triển theo quy định của pháp luật.

Tổ chức triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật đối với các dự án được bố trí vốn kế hoạch đầu tư công năm 2023. Khẩn trương quyết toán các dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đến 31/12/2022. Đẩy nhanh tiến độ triển khai thủ tục tiếp theo theo quy định đối với các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư và nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, sớm khởi công và hoàn thành theo tiến độ được duyệt, phát huy hiệu quả đầu tư.

Đối với các dự án đầu tư, phát triển từ nguồn vốn khấu hao của đơn vị, Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tam Đảo có trách nhiệm bố trí nốt phần giá trị còn lại chưa thanh toán của dự án từ nguồn vốn khấu hao để thực hiện thanh quyết toán theo quy định, đảm bảo không có nợ đọng xây dựng cơ bản;

- Chủ tịch, Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư, phát triển năm 2023 theo quy định của pháp luật, đảm bảo hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời đảm bảo việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;

- Hàng năm, căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất, kinh doanh của năm hiện tại, xây dựng Kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư, phát triển của năm tiếp theo trình cơ quan đại diện chủ sở hữu (UBND tỉnh) phê duyệt.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh các khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo kết quả và những khó khăn, vướng mắc về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Tam Đảo và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /

Nơi nhận:

- TTTU, TTHĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- CV NCTH;
- Lưu: VT.

(07b)

20

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Khước

Nguyễn Văn Khước



Phụ lục 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
Của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tam Đảo

(Kèm theo Quyết định số ~~354~~ /QĐ-UBND ngày ~~20~~ / ~~02~~ /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023 (Theo KH 5 năm tính giao tại QĐ số 792/QĐ-UBND ngày 01/4/2021)	Thực hiện năm 2021	Ước thực hiện năm 2022	Xây dựng Kế hoạch năm 2023
1	Tổng diện tích tưới, tiêu cấp nước theo kế hoạch	ha	17,777.04	27,137.36	26,369.35	26,038.41
a)	<i>Diện tích tưới, tiêu, cấp nước</i>	ha	11,794.78	12,598.84	12,008.56	11,940.18
-	Vụ Chiêm	ha	5,259.06	5,434.29	5,299.97	5,290.17
-	Vụ Mùa	ha	4,808.56	4,954.96	4,808.81	4,799.91
-	Vụ Đông	ha	1,502.51	2,000.12	1,690.32	1,640.00
-	Thủy sản cả năm	ha	0	0	0	0
-	Thủy sản nửa năm	ha	224.65	209.46	209.46	210.1
b)	<i>Diện tích tiêu nông thôn đô thị trừ vùng nội thị</i>	ha	5,982.26	14,538.52	14,360.79	14,098.23
2	Tổng doanh thu (có thuế)	Tr.đồng	17,344.09	21,782.88	18,595.50	17,772.64
a)	<i>Thu từ hoạt động ngành nghề kinh doanh chính</i>	Tr.đồng				
-	Thu từ cung cấp dịch vụ công ích thủy lợi	Tr.đồng	14,264.09	15,177.54	14,650.51	14,197.61
b)	<i>Thu từ các ngành nghề kinh doanh khác</i>	Tr.đồng				
-	Thu từ cấp nước công nghiệp	Tr.đồng	1,450	1,907.76	2,431.18	2,153.07
-	Thu nước sạch	Tr.đồng	50	0	0	
-	Cho thuê mặt nước nuôi trồng thủy sản	Tr.đồng	80	77.27	69.69	54.55
-	Tư vấn kỹ thuật, xây lắp công trình	Tr.đồng	1,500	1,815.81	1,410.51	1,327.41
-	Thu khác	Tr.đồng	0	2,804.50	33.61	40
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	30	10.82	10.3	10.07
4	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	520	860	540	520
5	Tổng số lao động	Người	125	107	90	95
6	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr.đồng	6.8	5.54	5.7	5.7



Phụ lục 2

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023

Của Công ty TNHH MTV Thủy lợi Tam Đảo

(Kèm theo Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 20 / 02 /2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)

ĐTV: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch năm 2023			Ghi chú	
			Số QĐ, ngày, tháng năm ban hành	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
					Nguồn đầu tư công	Nguồn khác		Nguồn đầu tư công		Nguồn khác
I	Nguồn vốn NSNN tỉnh			178,690	178,690	-	299	17,799	-	
a)	Dự án quyết toán			4,643	4,643	-	299	299	-	
1	Cải tạo nâng cấp hồ Đồng Dấp, xã Kim Long, huyện Tam Dương	2019-2020	195/QĐ-SNN&PTNT ngày 21/06/2022	1,574	1,574		104	104		Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 12/12/2022
2	Cải tạo nâng cấp hồ chứa nước Ngọc Đình thôn Bồ Trong, xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo	2019-2020	196/QĐ-SNN&PTNT ngày 21/06/2022	1,878	1,878		63	63		Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 12/12/2022
3	CTNC hồ Độc Lào xã Kim Long	2020-2021	344/QĐ-SNN&PTNT ngày 29/09/2022	1,192	1,192		132	132		Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 12/12/2022
b)	Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đến 31/12/2022			19,402	19,402	-	-	-	-	
1	Cải tạo nâng cấp hồ chứa nước Cự Mẫn Thôn Nghĩa Lý, xã Bồ Lý, huyện Tam Đảo	2019-2020	450/QĐ-SNN&PTNT ngày 26/10/2018	1,700	1,700		-			Chờ quyết toán
2	CTNC hồ Độc Lịch xã Hướng Đạo	2020-2021	493/QĐ-SNN&PTNT ngày 31/10/2019	1,638	1,638		-			Chờ quyết toán
3	CTNC hồ Đồng Khoang xã Hướng Đạo	2020-2021	494/QĐ-SNN&PTNT ngày 31/10/2019	1,300	1,300		-			Chờ quyết toán
4	Cải tạo, nâng cấp đập Cừ Yên và Bê Tông hóa mặt bờ bao kết hợp đường dân sinh từ đập Cừ Yên đi khu Liên hiệp thể thao huyện Tam Đảo	2020-2021	276/QĐ-UBND ngày 13/2/2020	14,765	14,765		-			Chờ quyết toán
c)	Dự án chuyển tiếp			45,945	45,945	-	-	17,500		

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Kế hoạch năm 2023			Ghi chú
			Số QĐ, ngày, tháng năm ban hành	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
					Nguồn đầu tư công	Nguồn khác		Nguồn đầu tư công	Nguồn khác	
1	CTNC trạm bơm Tam Lộng, xã Hương Sơn, huyện Bình Xuyên	2022-2023	403/QĐ-UBND ngày 01/03/2022	5,000	5,000			1,000		Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 12/12/2022
2	CTNT hồ Phân Lân Thượng, xã Đạo Trù, huyện Tam Đảo	2022-2023	954/QĐ-CT ngày 18/05/2022	7,252	7,252			2,000		Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 12/12/2022
3	CTNT Kênh chính, kênh N2 hồ Vĩnh Thành, huyện Tam Đảo	2022-2023	953/QĐ-CT ngày 18/05/2022	14,625	14,625			3,000		Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 12/12/2022
4	CTNC kênh N1 hồ Làng Hà, xã Hồ Sơn, huyện Tam Đảo	2022-2023	858/QĐ-CT ngày 06/05/2022	4,568	4,568			1,500		Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 12/12/2022
5	CTNC đập Na Do và hệ thống kênh tưới huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc	2023-2024	1939/QĐ-CT ngày 31/10/2022	14,500	14,500			10,000		Quyết định số 2453/QĐ-UBND ngày 12/12/2022
d)	Dự án khởi công mới năm 2023			108,700	108,700	-	-	-	-	
1	CTNC Kênh chính hồ Bán Long, xã Minh Quang, huyện Tam Đảo	2023-2024	3388/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	5,000	5,000					Đã duyệt NVCBĐT
2	Cải tạo, nâng cấp đập Vai Khoa, TT Đại Đình, huyện Tam Đảo	2022-2023	1806/QĐ-UBND ngày 7/10/2022	14,700	14,700					Đã duyệt NVCBĐT
3	CTNC trạm bơm Đình Cả, trạm bơm Yên Chung	2023-2024	3388/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	4,000	4,000					Đã duyệt NVCBĐT
4	CTNC kênh chính và một số kênh nhánh hồ Xạ Hương, tỉnh Vĩnh Phúc	2023-2024	583/QĐ-UBND ngày 24/03/2022	14,500	14,500					Đã duyệt NVCBĐT
5	CTNC hồ Rừng Thần, hồ La Cóc	2023-2024	584/QĐ-UBND ngày 24/03/2022	14,600	14,600					Đã duyệt NVCBĐT
6	CTNC hồ Sơn Bi, TT Gia Khánh, huyện Bình Xuyên	2023-2024	2638/QĐ-UBND ngày 26/12/2022	18,500	18,500					Đã duyệt CTĐT nhưng chưa được bổ sung KHĐTTC 2021-2025
7	CTNC trạm bơm Hoàng Oanh	2023-2024	3388/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	6,000	6,000					Đã duyệt NVCBĐT